

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-10-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị D, sinh năm 1988; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1978; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Văn Thị D và quá trình tố tụng tại Tòa án chị D trình bày: Chị và anh Phan Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2015, đến ngày 26/5/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T thường hay uống rượu, nghi kỵ ghen tuông vô cớ thậm chí nhiều lần anh T có hành động đánh đập chị dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn bất đồng, chị đã cho anh T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng không hiệu quả, do không chịu đựng được nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 5/2018, xét thấy cuộc sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung của chị và anh T có một người tên Phan Tuấn K, sinh ngày 29/6/2016 đang ở cùng anh T, sau khi ly hôn chị D chấp nhận giao con cho anh T nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Phan Thanh T: Anh thừa nhận thời gian đăng ký kết hôn theo như chị D xác định là đúng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp không phải như chị D trình bày chủ yếu là do chị D không tôn trọng và xúc phạm anh, trong lúc nóng giận anh có đánh chị D một bực tay, khi địa phương mời hòa giải thì anh đã cam kết khắc phục. Sau đó, chị D bỏ nhà đi và không chịu về chung sống cùng anh mặc dù anh đã tạo điều kiện để hàn gắn nhưng không hiệu quả, nay chị D yêu cầu ly hôn anh không chấp nhận.

Về phần con chung như chị D trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị D ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Văn Thị D được ly hôn với anh Phan Thanh T, giao con cho anh T nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Văn Thị D được Tòa án nhân dân huyện

Ngọc Hiền thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Văn Thị D và anh Phan Thanh T được xác lập vào năm 2015, đến ngày 26/5/2016 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Thực tế quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tinh thần tự nguyện từ hai phía nhưng tại phiên tòa chị D vẫn cương quyết ly hôn trong khi đó anh T không có giải pháp hàn gắn có hiệu quả. Hiện tại, anh chị mỗi người một nơi không ai lo lắng, chăm sóc hay giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Văn Thị D được ly hôn với anh Phan Thanh T nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh T có một người con chung, sau khi ly hôn chị D thống nhất giao con cho anh T nuôi, như vậy các đương sự đã thỏa thuận việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho anh T nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Văn Thị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí của chị D đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Văn Thị D được ly hôn với anh Phan Thanh T.

Về nuôi con chung: Anh T được nuôi con tên Phan Tuấn K, sinh ngày 29/6/2016 đang ở cùng anh T, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh T.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Văn Thị D phải chịu 300.000 đồng, chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005768 ngày 12/8/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau..
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải

